

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 37/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B).

Địa chỉ: T, số A, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh T1 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1 (B Chi nhánh Đ1).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thanh T2 – Chức vụ: Phó trưởng Phòng khách hàng doanh nghiệp.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T6.

Địa chỉ: Số A (khu A), khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1972 – Chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975.

Nơi thường trú: khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ liên hệ: Số E, Quốc lộ E, ấp C, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1972; Bà Nguyễn Thị Như T4, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số A, đường P, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T3 và bà Nguyễn Thị Như T4: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975.

Nơi thường trú: khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ liên hệ: Số E, Quốc lộ E, ấp C, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ông Nguyễn Nhật T5, sinh năm 1970; Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số A đường L, tổ A, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Nhật T5 và bà Nguyễn Thị Thu H1: Bà Trần Linh G, sinh năm 2001.

Nơi thường trú: khối B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn T6 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/3/2024 là: 16.447.615.642 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm mười lăm ngàn sáu trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 13.673.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.620.598.724 đồng, nợ lãi phạt quá hạn: 154.016.918 đồng. Phương thức trả nợ như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T6 có nghĩa vụ trả nợ theo phương thức phân chia theo kỳ (gồm 08 kỳ) như sau:

+ Kỳ thứ 1: Từ ngày 05/4/2024 đến ngày 10/4/2024 trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng;

+ Kỳ thứ 2: Từ ngày 05/5/2024 đến ngày 10/5/2024 trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng;

+ Kỳ thứ 3: Từ ngày 05/6/2024 đến ngày 10/6/2024 trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng;

+ Kỳ thứ 4: Từ ngày 05/7/2024 đến ngày 10/7/2024 trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng;

+ Kỳ thứ 5: Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 10/8/2024 trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng;

+ Kỳ thứ 6: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 10/9/2024 trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng;

+ Kỳ thứ 7: Từ ngày 05/10/2024 đến ngày 10/10/2024 trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng;

+ Kỳ thứ 8: Từ ngày 05/11/2024 đến ngày 10/11/2024 trả tất số tiền nợ gốc và tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn) còn lại cho ngân hàng.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn T6 còn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ các khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn) theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng từ ngày 22/3/2024 cho đến khi trả tất nợ cho ngân hàng.

- Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn T6 vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng vào bất cứ mỗi kỳ trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

+ Quyền sử dụng 86,6m² đất ở tại đô thị và đất trồng lúa cùng với tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 526, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre, cách Quốc lộ F mới khoảng 150m, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BC 159676, số vào sổ cấp GCN: CH00271 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 31/12/2010 cho bà Nguyễn Thị Như T4.

+ Quyền sử dụng 51,2m² đất ở và quyền sở hữu nhà ở với diện tích xây dựng 45,5m², diện tích sàn 158,5m² thuộc thửa đất số 510, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại đường L, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thửa đất nằm mặt tiền đường L, cách đường L khoảng 300m, các ngã năm L khoảng 2km, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số phát hành: 797622682100609, hồ sơ gốc số: 3938/2007/GCN do Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2007 cho ông Nguyễn Nhựt T5, cập nhật biến động gần nhất ngày 12/4/2017.

+ Toàn bộ nhà máy nước: Thiết bị lọc nước sông từ 85 – 100m³/h, Tài sản gắn liền với đất thuộc công trình Nhà máy nước V (Bao gồm: Nhà điều hành + Bể chứa nước sạch + Nhà trạm bơm cấp I, II + Hồ chứa nước rửa lọc,...); Cụm xử lý nước Lakos 100m³/h; Mạng lưới cấp nước (theo hồ sơ đã thế chấp tại ngân hàng).

- Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn T6 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 62.224.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 61.911.000 đồng (sáu mươi một triệu chín trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000820 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt